

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 46/2017/HSST

Ngày: 25/9/2017.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Chức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mlô Y Hoa
2. Ông Hồ Văn Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2017/HSST ngày 05/9/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2017/HSST-QĐ ngày 12/9/2017 đối với bị cáo:

CHU VĂN Đ, sinh ngày 06/4/1985, tại tỉnh L; Nơi cư trú: Thôn 1, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Chu Văn H và bà Luân Thị L; Vợ tên Long Thị B, bị cáo có 02 con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/7/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Buôn Hồ; có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Chu Văn H, sinh năm 1969; Trú tại: Thôn 1, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn T, sinh năm 1987; Trú tại: Tổ dân phố 7, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Tiến M, sinh năm 1986; Trú tại: Tổ dân phố 3, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ truy tố về hành vi phạm tội như sau: Chu Văn Đ, sinh năm 1985, trú tại thôn 1, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk là

đổi tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy, nên nảy sinh ý định đi trộm cắp, vào khoảng 23 giờ ngày 18/7/2017 Đ đi đến nhà ông Chu Văn H ở gần nhà của mình quan sát và phát hiện bên hông nhà bếp có dựng một chiếc xe mô tô biển số 47C1- 075.01 không khóa cổ, gia đình ông H đã tắt điện đi ngủ hết không có người trông coi lúc này khoảng 23 giờ 15 phút Đ lén lút vào dắt trộm chiếc xe trên đi đến cầu bê tông xã Ea Siên thì dừng lại dùng tay đầu nối dây điện ở phía cổ xe, sau đó Đ nổ máy điều khiển xe chạy sang Km 44 (Quốc lộ 26) thuộc huyện Krông Păk, rồi chạy qua Đ hồ Ea Nhái ra Đ Hồ Chí Minh (Quốc lộ 14) chạy về đèo Hà Lan thuộc phường Bình Tân, thị xã Buôn Hồ vào quán bán nước không có người bên Đ ngủ. Khoảng 05 giờ ngày 19/7/2017, Đ tiếp tục điều khiển xe chạy đến Hoa viên thị xã Buôn Hồ dắt xe vào bên trong Hoa viên cắt, rồi đi bộ đến Đ Phan Đình Giót phía sau chợ Buôn Hồ thuộc phường An Bình vào tiệm cắt tóc của anh Lê Văn Ph hỏi có mua xe mô tô không có giấy tờ không thì anh Phụng trả lời không mua. Lúc này anh Nguyễn Tiến M là thợ cắt tóc gần đó nghe Đ nói bán xe nên đã hỏi xe bán bao nhiêu, Đ trả lời bán khoảng một triệu, thấy vậy anh M đã gọi điện thoại cho bạn là anh Nguyễn T làm nghề sửa xe máy tại phường Thiện An, thị xã Buôn Hồ nói có chiếc xe bán khoảng một triệu có mua được thì lên M dẫn đi xem, anh T đồng ý. Một lúc sau anh T chạy xe mô tô đến tiệm cắt tóc của anh M để dẫn ra xem xe, khi đến xem xe anh T có hỏi Đ xe này của ai, giấy tờ đâu, Đ trả lời xe của Đ, nhưng giấy tờ bị mất rồi, nên anh T đồng ý mua chiếc xe với giá 800.000đ (*Tám trăm ngàn đồng*) và đưa tiền cho anh M để trả cho Đ. Khi anh M đưa tiền cho Đ thì Đ đã đưa lại cho anh M 100.000đ tiền công, còn lại 700.000đ cất vào túi rồi đi bộ ra Đ Hồ Chí Minh (Quốc lộ 14) đón xe buýt lên thành phố Buôn Ma Thuột tiêu xài hết.

Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra thu giữ 01 xe mô tô biển số 47C1 – 075.01, số khung G1UMAXN14178, số máy P50FMG014178 nhãn hiệu FERROLI; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ do anh Nguyễn Tiến M giao nộp. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô 47C1 – 075.01 cho ông Chu Văn H và trả lại 100.000đ cho anh Nguyễn T là chủ sở hữu hợp pháp.

Bản kết luận định giá tài sản số: 300 ngày 20/7/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Buôn Hồ, kết luận: 01 xe mô tô biển số 47C1 – 075.01 có trị giá là 2.925.000đ (*Hai triệu, chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố là đúng. Người bị hại thừa nhận đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 49/KSĐT- HS ngày 05/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đã truy tố bị cáo Chu Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 BLHS xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù; Về biện pháp tư pháp: như đề nghị tại quyết định truy tố của cáo trạng.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát và không có lời bào chữa. Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo nói lời nói sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nguyên nhân là do bị cáo nghiện ma túy và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm đoàn tụ với gia đình, làm người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

-Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

-Về hành vi của bị cáo HĐXX xét thấy: Do ý thức coi thường pháp luật của Nhà nước và động cơ tư lợi cá nhân, nên khoảng 23 giờ 15 phút ngày 18/7/2017, bị cáo Chu Văn Đ đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển số 47C1 – 075.01 của gia đình ông Chu Văn H, tại thôn 1B, xã Ea Siên, thị xã Buôn Hồ, có trị giá là 2.925.000đ (*Hai triệu, chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: “*Người nào trộm cắp tài của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng*

hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện thái độ coi thường pháp luật; bị cáo là người nghiện ma túy, bản thân không có nghề nghiệp, trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền sử dụng ma túy; vì vậy cần lên một mức án phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục, cải tạo riêng, đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội, đồng thời cũng để cho bị cáo có thời gian cai nghiện.

Song trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn và đã được trả lại cho người bị hại, bản thân bị cáo là người dân tộc nên sự nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Đối với anh Nguyễn Tiến M và anh Nguyễn T là người giới thiệu và người mua chiếc xe mô tô biển số 47C1- 075.01 do bị cáo Đ trộm cắp mà có, tuy nhiên quá trình giới thiệu và mua bán anh M, anh T không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ pháp luật.

Với số tiền còn lại 700.000đ mà anh T trả tiền mua chiếc xe mô tô biển số 47C1 – 075.01 cho bị cáo Đ, nhưng anh T không yêu cầu bị cáo Đ trả lại nên cần truy thu sung công quỹ Nhà nước.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại xe mô tô biển số 47C1 – 075.01 cho ông Chu Văn H và trả lại số tiền 100.000đ cho anh Nguyễn T là các chủ sở hữu hợp pháp; Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 700.000đ, đây là tiền thu lợi bất chính do bị cáo phạm tội mà có.

Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo CHU VĂN Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

-Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

-Xử phạt: Bị cáo Chu Văn Đ 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 20/7/2017.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tổ tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại xe mô tô biển số 47C1 – 075.01 cho ông Chu Văn H và trả lại số tiền 100.000đ cho anh Nguyễn T là các chủ sở hữu hợp pháp; Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 700.000đ, đây là tiền thu lợi bất chính do bị cáo phạm tội mà có.

Về án phí: Bị cáo Chu Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- VKS Tx. Buôn Hồ;
- CA Tx. Buôn Hồ;
- THA dân sự Tx. Buôn Hồ;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, V.phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HOÀNG MINH CHÚC

